

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM ĐẶC SẢN XUẤT KHẨU QUẢNG NAM

PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ RỪNG

Công ty Forexco Quảng nam

(Giai đoạn 2023 – 2037)

(Cập Nhật)



Tháng 5 năm 2024

Phần 1

MỞ ĐẦU

1. Khái quát chung về công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng đảm bảo mục đích sử dụng rừng

Quảng Nam là một tỉnh duyên hải Nam Trung bộ, có diện tích tự nhiên 1.057.474 ha, trong đó: diện tích đất có rừng là 768.446,25 ha, độ che phủ đạt 58,61%. Toàn bộ diện tích rừng và đất lâm nghiệp được UBND tỉnh giao hoặc cho các tổ chức thuê để quản lý bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng.

Công ty Cổ phần Lâm đặc sản Xuất Khẩu Quảng Nam là doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam hoạt động kinh doanh chủ yếu trong lĩnh vực gỗ rừng trồng và chế biến gỗ, hiện nay đã trồng được hơn 1.000 ha rừng sản xuất và sản lượng gỗ khai thác hàng năm cung ứng cho thị trường khoảng 10-20 nghìn m³ gỗ các loại. Các sản phẩm gỗ rừng trồng của Công ty đã được tổ chức Woodmark (Hiệp hội đất - Anh Quốc) cấp chứng chỉ rừng mã số: SA-FSC/CoC-003751 từ năm 2012. Năm 2017, tổ chức chứng nhận Soil Association (tiếng Việt là Hiệp hội Đất – tên mới của tổ chức Woodmark), cấp lại chứng chỉ rừng lần 2, với mã số: SA-FSC/CoC-003751.

2. Sự cần thiết phải xây dựng phương án

Xây dựng phương án quản lý rừng bền vững là yêu cầu bắt buộc đối với công tác bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng của các tổ chức được nhà nước cho thuê rừng, giao rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017, Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ, Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của BNN&PTNT về quản lý rừng bền vững. Cụ thể:

- Thể hiện và thực hiện các cam kết quốc tế trong lĩnh vực quản lý, sử dụng và phát triển rừng mà Việt Nam đã tham gia.

- Thể hiện và xác định các khu rừng có giá trị bảo tồn cao (HCVF) để xây dựng bản đồ phân vùng chức năng quản lý rừng. Việc xây dựng kế hoạch sản xuất trên cơ sở căn cứ vào các quy định cứng của nhà nước về quy hoạch 3 loại rừng.

- Tổ chức điều tra các nhu cầu thiết yếu của cộng đồng để đánh giá mức độ tác động của người dân trên diện tích rừng do công ty quản lý, từ đó đưa ra các giải pháp để giải quyết những mâu thuẫn xã hội về đất đai, sinh kế của cộng đồng trong khu vực.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất giai đoạn 15 năm, cơ sở xây dựng kế hoạch căn cứ vào các nghiên cứu chung trong cả nước (tăng trưởng rừng, cường độ khai thác, hệ số tiếp cận, tuổi khai thác rừng trồng, bao quát toàn bộ nội dung sản xuất của đơn vị để từ đó tính toán hiệu quả thực sự về kinh tế, xã hội và môi trường trong một luân kỳ kinh doanh.

Công ty Cổ phần Lâm đặc sản Xuất Khẩu Quảng Nam cam kết thiết lập và duy trì lâu dài hệ thống quản lý rừng bền vững, xây dựng và thực hiện các chính sách tuân thủ quy định về quản lý rừng bền vững của FSC® nhằm đạt các mục tiêu sau:

1. Môi trường được bảo vệ, duy trì các giá trị hiện hữu, từng bước cải thiện, nâng cao các giá trị môi trường theo luật pháp của quốc gia và yêu cầu của quốc tế.
2. Xã hội phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên và của cộng đồng địa phương được nâng cao từ các hoạt động quản lý rừng và sản xuất kinh doanh của Công ty.
3. Các nguồn tài nguyên rừng và đất rừng được sử dụng hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế của Công ty và Cộng đồng địa phương.

Chương 1

CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

I. CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC

1. Văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương

Chính sách và pháp luật của nhà nước có liên quan đến công tác quản lý rừng được sắp xếp theo thứ tự hiệu lực pháp lý từ cao xuống thấp; bao gồm:

- a. Các văn bản Luật của Nhà nước;
 - Luật Phòng cháy chữa cháy 27/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và Luật bổ sung sửa đổi bổ sung Phòng cháy và chữa cháy. 40/2013/QH13 ngày 22/11/2013
 - Luật đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 ngày 13/11/2008, Văn bản hợp nhất số 32/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018;
 - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;
 - Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 6/12/2019
 - Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020
 - Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014;
 - Luật Doanh nghiệp năm 2020 số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
 - Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 Số 83/2015/QH13;
 - Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015 ngày 25/6/2015;
 - Luật Dân sự năm 2015 số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
 - Luật trồng trọt số 31/2018/ QH14 ngày 29/11/2018.
- b. Các Pháp lệnh giống cây trồng và chiến lược phát triển lâm nghiệp của ngành Nông nghiệp và PTNT năm 2014;
- c. Nghị định của Chính phủ;

- Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 về thi hành một số điều của luật lao động tiền lương;
- Nghị định số 03/2014/NĐ-CP ngày 16/01/2014 về thi hành một số điều của Bộ luật lao động về việc làm;
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về quy định chi tiết Luật Đất đai;
- Nghị định số 05/2015/NĐ-CP về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động, Nghị định 148/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 hướng dẫn, bổ sung một số điều của Nghị định 05/2015/NĐ-CP;
- Nghị định số 38/2015/NĐ-CP về quản lý chất thải và phế liệu;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định một số điều của Luật bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 96/2015/NĐ-CP về quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Nghị định số 115/2015/NĐ-CP quy định một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc;
- Nghị định số 37/2016/NĐ-CP quy định về bảo hiểm tai nạn;
- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Nghị quyết 39/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 , kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025.
- Một số Nghị định liên quan khác;
- d. Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ
- Quyết định số 49/2016/QĐ-TTg ngày 01/01/2026 về ban hành quy chế rừng sản xuất;
- Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01/10/2018 phê duyệt đề án quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng
- Quyết định số 809/QĐ-TTg ngày 12/7/2022 phê duyệt chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định 896/QĐ_TTG ngày 26/7/2022 về phê duyệt chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu đến 2050.
- Và một số Quyết định khác có liên quan của Chính phủ;
- e. Quyết định/Thông tư của các Bộ, Ngành trung ương
- Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của BTNMT về quản lý chất thải nguy hại;

- Thông tư số 23/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của BNN&PTNT hướng dẫn một số nội dung công trình lâm sinh;
- Thông tư số 21/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của BNN&PTNT hướng dẫn thực hiện Quyết định số 886/QĐ-TTg;
- Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của BNN&PTNT về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản;
- Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của BNN&PTNT về quản lý rừng bền vững;
- Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của BNN&PTNT quy định về biện pháp lâm sinh
- Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của BNN&PTNT quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống; quản lý vật liệu giống cây trồng lâm nghiệp chính;
- Thông tư số 31/2018/TT-BNNPTNT quy định về phân định ranh giới rừng;
- Thông tư số 32/2018/TT-BNNPTNT quy định phương pháp định giá rừng; khung giá rừng;
- Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng;
- Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.
- Thông tư số 03/VBHN-BNNPTNT ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT về hướng dẫn trình tự thủ tục giao rừng và cho thuê rừng, thu hồi rừng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng
- Thông tư 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ NN&PTNT về quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính, công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp.

f. Các quy định khác.

2. Văn bản của địa phương

Cơ chế và chính sách của địa phương sở tại có liên quan đến công tác quản lý rừng; bao gồm:

- a. Quyết định của cấp có thẩm quyền giao đất giao rừng, thuê đất, thuê khoán rừng cho đơn vị
- b. Quyết định của UBND cấp tỉnh;
 - Quyết định số 3924/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 quy định về đơn giá các loại cây trồng, hoa màu, các loại con vật nuôi, mật độ cây trồng, mức hỗ trợ đối với tài

sản khai thác nghề sông, nghề biển để thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

- Quyết định số 3059/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt nam 2021-2030, tầm nhìn 2050;

- Quyết định số 40/2015/QĐ-UBND ban hành qui định đơn giá thuê đất, thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh;

- Và một số văn bản khác của UBND tỉnh;

d. Các Quyết định, hướng dẫn của Công ty;

e. Các quy định quy trình và các văn bản của Công ty khác.

II. CAM KẾT QUỐC TẾ

Những Công ước, cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia ký kết: CITES, ILO, Đa dạng sinh học.

1. Công ước ILO;

- Công ước số 29 năm 1930 của Tổ chức Lao động Quốc tế ban hành ngày 28/6/1930 về lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc.

- Công ước số 87 năm 1948 của Tổ chức Lao động Quốc tế ban hành ngày 09/7/1948 về quyền tự do liên kết và về việc bảo vệ quyền được tổ chức.

- Công ước số 97 năm 1952 của Tổ chức Lao động Quốc tế thông qua ngày 01/7/1949 về di cư để làm việc.

- Công ước số 98 năm 1949 của Tổ chức Lao động Quốc tế ban hành ngày 01/7/1949 về áp dụng những nguyên tắc của quyền tổ chức và thương lượng tập thể.

- Công ước số 100 năm 1951 của Tổ chức Lao động Quốc tế ban hành ngày 29/6/1951 về trả công bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ cho một công việc có giá trị ngang nhau.

- Công ước số 105 năm 1957 của Tổ chức Lao động Quốc tế ban hành ngày 25/6/1957 về xóa bỏ lao động cưỡng bức.

- Công ước số 111 năm 1958 của Tổ chức Lao động Quốc tế ban hành ngày 25/6/1958 về phân biệt đối xử trong việc làm và nghề nghiệp.

- Công ước số 131 năm 1970 của Tổ chức Lao động Quốc tế ban hành ngày 22/6/1970 về ấn định lương tối thiểu, đặc biệt đối với các nước đang phát triển.

- Công ước số 138 năm 1973 của Tổ chức Lao động Quốc tế ban hành ngày 26/7/1973 về Tuổi tối thiểu được đi làm việc.

- Công ước số 141 năm 1975 của Tổ chức Lao động Quốc tế ban hành ngày 21/6/1975 về các tổ chức của những người lao động nông thôn và vai trò của họ trong việc phát triển kinh tế và xã hội,

- Công ước số 142 năm 1975 của Tổ chức Lao động Quốc tế ban hành ngày 23/6/1975 về hướng nghiệp và đào tạo nghề trong việc phát triển nguồn nhân lực.

- Công ước số 143 năm 1975 của Tổ chức Lao động Quốc tế ban hành ngày 24/6/1975 về di trú trong những điều kiện bị lạm dụng và về xúc tiến bình đẳng cơ may và đối xử với người lao động di trú

- Công ước số 155 năm 1981 của Tổ chức Lao động Quốc tế ban hành ngày 22/6/1981 về an toàn lao động và vệ sinh lao động,

- Công ước số 182 năm 1999 của Tổ chức Lao động Quốc tế ban hành ngày 17/6/1999 về nghiêm cấm và hành động khẩn cấp xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất .

- Kiến nghị số 135 năm 1970 của Tổ chức Lao động Quốc tế ban hành ngày 26/5/1970 về ấn định lương tối thiểu .

2. Công ước CITES (Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp)

3. Công ước đa dạng sinh học.

4. Luật LACEY, EUTR, ITTA.

5. Hiệp định VPA/FLEGT.

III. TÀI LIỆU SỬ DỤNG

1. Các loại bản đồ:

- Bản đồ hiện trạng quản lý rừng năm 2024.

2. Số liệu quy hoạch sử dụng đất, sử dụng đất và giao đất của Công ty năm 2009, 2014.

Diện tích đất trồng rừng của Công ty được UBND tỉnh Quảng Nam cho thuê và cấp GCNQSDĐ trên địa bàn 10 xã.

3. Báo cáo đánh giá tác động môi trường (EIA), xã hội (SIA) và rừng có chứa một số giá trị bảo tồn cao (HCVF)

4. Các loại hình

IV. CÁC QUY ĐỊNH CỦA FSC®

1. Bộ tiêu chuẩn FSC: FSC-STD-10-2017 EN

2. Quy định sử dụng hóa chất của FSC: FSC-STD-30-001 V1-0 EN

3. Quy định sử dụng thương hiệu của FSC: FSC-STD-50-001 (V2)

Chương 2

ĐẶC ĐIỂM HIỆN TRẠNG CỦA ĐƠN VỊ

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin về Công ty

Tên gọi: Công ty Cổ phần Lâm Đặc Sản Xuất khẩu Quảng Nam, gọi tắt là “Công ty FOREXCO Quảng Nam”

Địa điểm văn phòng Công ty: Khối phố Câu Hà, Phường Điện Ngọc, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam.

Điện Thoại: 0235.843667- 843671- 843595- 843569- 843568- 943663

Địa chỉ Email: info@forexco.vn

Website: www.forexco.com.vn

Văn phòng Công ty FOREXCO được xây dựng tại xã Điện Ngọc huyện Điện Bàn tỉnh Quảng Nam cách Thành phố Đà Nẵng 20 Km, cách nhà máy chế biến, tiêu thụ nguyên liệu 90 km, cách thành phố Hà Nội 860km về phía Nam và cách thành phố Hồ Chí Minh 865km về phía Bắc.

Diện tích rừng Công ty rất gần các trung tâm quan trọng; Thành phố Đà Nẵng, Thành phố Tam Kỳ, gần cảng Tiên Sa, cảng Kỳ Hà và một số khu công nghiệp lớn của thành phố Đà Nẵng. Đây là điều kiện tự nhiên thuận lợi của Công ty Forexco Quảng Nam sản xuất các loại sản phẩm gỗ phục vụ cho nhu cầu tiêu thụ gỗ nguyên liệu của các nhà máy, gỗ gia dụng tại chỗ, chi phí vận chuyển thấp và thuận tiện xuất khẩu các loại sản phẩm từ gỗ tiêu thụ trên thị trường thế giới.

Diện tích đất rừng của Công ty được UBND tỉnh Quảng Nam giao cho quản lý là 1.306,0 ha đã được cấp chứng chỉ FSC, phân bố rải rác xen kẽ với cộng đồng dân cư trong 4 huyện, cự ly vận chuyển sản phẩm gỗ rừng trồng về các nhà máy tiêu thụ có bán kính từ 50-120km. Đây là một trong những điều kiện thuận lợi để phát triển liên doanh liên kết với cộng đồng thôn, xã, các hộ gia đình tư nhân, phát triển vùng nguyên liệu gỗ rừng trồng phục vụ cho nhu cầu ngày càng lớn của các nhà máy chế biến gỗ gia dụng, và các nhà máy bột giấy của tỉnh trong tương lai.

2. Chức năng nhiệm vụ sản xuất chính của Công ty

Chức năng chủ yếu của Công ty: Khai thác và chế biến gỗ, Trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng, Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp.

Các hoạt động của Công ty FOREXCO Quảng Nam trực tiếp và gián tiếp liên quan tới các bên có liên quan, bao gồm: Chi cục Kiểm lâm/các hạt Kiểm lâm huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn/Chi cục Lâm nghiệp, Sở Tài nguyên và Môi trường/và các phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, UBND các huyện/và các xã, ủy ban Dân tộc Miền núi và UBND các huyện, UBND các xã, các hộ gia đình tham gia liên kết trồng rừng gỗ nguyên liệu với Công ty FOREXCO Quảng Nam.

3. Cơ cấu tổ chức và bộ máy

3.1. Ban lãnh đạo Công ty:

- Hội đồng quản trị
- Ban giám đốc

3.2. Các phòng nghiệp vụ:

- Phòng tổ chức hành chính
- Phòng Kế toán – Tài chính
- Phòng Kế hoạch- Kinh doanh
- Phòng bán hàng
- Phòng Kỹ thuật- Thiết kế

3.3. Các đơn vị trực thuộc:

- Xí nghiệp mộc Việt Đức - Chế biến lâm sản
- Xí nghiệp Chế biến Lâm sản Điện Ngọc - Chế biến lâm sản
- Xí nghiệp Chế biến Lâm sản Hoà Nhơn - Chế biến lâm sản
- Xí nghiệp Lâm đặc sản Tam Kỳ - Chế biến lâm sản
- Xí nghiệp Lâm Nghiệp Quảng Nam - Trồng, quản lý, khai thác rừng trồng,

4. Bộ máy tổ chức

4.1. Sơ đồ tổng quát



SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC CÔNG TY CP LÂM ĐẶC SẢN XUẤT KHẨU QUẢNG NAM

- Quan hệ chỉ đạo, giám sát
←--- Quan hệ hỗ trợ
---→ Quan hệ báo cáo, tham mưu

